ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-UBND	*Trà Vinh, ngày tháng 5 năm 2022*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025 để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ VỐN

1. Sự cần thiết

Thời gian qua, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Để đảm bảo việc phân bổ vốn đúng quy định Luật Đầu tư công, đảm bảo quản lý tập trung thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách tạo quyền chủ động cho các cấp chính quyền địa phương, ưu tiên bố trí vốn cho các xã đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã nghèo thuộc các huyện nghèo; tập trung đầu tư cho các xã mới đạt dưới 05 tiêu chí và các xã đã đạt trên 15 tiêu chí để phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới,…

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Theo đó quy định, căn cứ vào mục tiêu phấn đấu thực hiện Chương trình đến năm 2025 và điều kiện thực tế, các tỉnh xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho các huyện, xã bảo đảm tổng mức vốn đầu tư phát triển phân bổ cho các xã, huyện trong cả giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ theo quy định.

Từ điều kiện thực tế của tỉnh Trà Vinh và các mục tiêu phấn đấu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của tỉnh; việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025 là hết sức cần thiết.

2. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

II. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021 - 2025 *(sau đây gọi tắt là Chương trình).*

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình *(sau đây gọi tắt là các sở, ban, ngành và địa phương)*.

2.2. Cơ quan, tổ chức tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước của Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025.

3. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025

3.1. Nguyên tắc phân bổ vốn

3.1.1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công, Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 *(sau đây gọi tắt là Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ)* và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3.1.2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững. Đảm bảo quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách của Chương trình; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo qui định của pháp luật, tạo quyền chủ động, linh hoạt cho các cấp, các ngành và địa phương trong triển khai, thực hiện Chương trình trên cơ sở nội dung, định hướng, lĩnh vực cần ưu tiên, phù hợp với đặc thù, điều kiện, tiềm năng lợi thế từng địa phương theo quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, dễ thực hiện.

3.3.3. Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã an toàn khu; các xã, các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt dưới 15 tiêu chí *(trừ các xã thuộc diện đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo các tiêu chí, hệ số ưu tiên phân bổ được quy định tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 90/2022/QĐ-TTg ngày 18/1/2022 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025).*

3.3.4. Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí theo qui định của Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 và bảo đảm bền vững. Các huyện, thị xã, thành phố chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách cấp huyện, xã và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

3.3.5. Bố trí vốn ngân sách trung ương để thực hiện các chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quá trình triển khai Chương trình.

3.3.6. Bố trí vốn ngân sách trung ương cho các sở, ban, ngành và địa phương để thực hiện công tác quản lý chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nội dung thành phần của Chương trình, các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện trong năm 2022)

Nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2021 *(chuyển sang thực hiện năm 2022)* được tiếp tục thực hiện theo cơ chế hỗ trợ như giai đoạn 2016-2020. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương cho 85 xã thực hiện Chương trình, như sau:

a) Xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 4,0.

b) Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: Hệ số 1,3.

c) Các xã còn lại, không thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên *(bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững)*: Hệ số 1,0.

3.3. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2022 - 2025

3.3.1. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương cho 85 xã (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021) thực hiện Chương trình tính đến hết năm 2021, như sau:

a) Xã đạt dưới 15 tiêu chí: Hệ số 5,0.

b) Xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: Hệ số 3,0.

c) Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao: Hệ số 1,0.

3.3.2. Hệ số phân bổ cho 02 huyện Duyên Hải và Trà Cú thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 cao gấp 4 lần so với các xã dưới 15 tiêu chí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Đối với các đơn vị cấp huyện còn lại phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trong giai đoạn 2021 - 2025, các huyện chủ động bố trí vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các xã, vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện theo quy định.

4. Quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương

4.1. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương

Ngân sách địa phương tập trung đầu tư, hỗ trợ cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu

mẫu, các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong giai đoạn 2021 - 2025.

4.2. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương

Hằng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu gấp 1 lần tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

2.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan, các địa phương tổng hợp phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Quy định này.

2.2. Hướng dẫn các sở, ban ngành và địa phương tổ chức triển khai kế hoạch vốn ngân sách trung ương hằng năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

2.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất phương án cân đối, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước hằng năm cho Chương trình.

2.2. Tổng hợp phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương, vốn đối ứng của địa phương trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 2021 - 2025 cho các sở, ngành và địa phương thực hiện Chương trình trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bảo đảm đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định.

2.3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối vốn của ngân sách tỉnh để thực hiện chương trình và thực hiện theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Quy định này.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

3.1. Tổng hợp phương án phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương, vốn đối ứng của địa phương trung hạn và hằng năm cho các sở, ban ngành và địa phương thực hiện Chương trình trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

3.2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối vốn của ngân sách tỉnh để thực hiện Chương trình và thực hiện theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Quy định này.

4. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành được giao chủ trì các nội dung thành phần và tham gia thực hiện Chương trình

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các địa phương xây dựng phương án phân bổ

kế hoạch vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng của địa phương trung hạn và hằng năm để triển khai các hoạt động phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình theo nhiệm vụ được phân công theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

5.1. Lập kế hoạch vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thuộc Chương trình theo đúng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức tại Quy định này.

5.2. Bố trí vốn đối ứng của ngân sách huyện, thị xã, thành phố để thực hiện Chương trình và thực hiện theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Quy định này.

IV. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

1. Thông qua Ủy ban nhân dân tỉnh vào tháng 6/2022.

2. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp lần thứ ... HĐND tỉnh khóa ...

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận;
- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- ĐBHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- LĐVP;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2022/NQ-HĐND	*Trà Vinh, ngày tháng 5 năm 2022*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHOÁ ….. KỲ HỌP THỨ ……

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số /BCTT-KTNS ngày tháng năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Khóa....., Kỳ họp thứ ..... thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng .... năm 2022./.

Nơi nhận:
- UBTVQH; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ NN&PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP Tỉnh ủy, VP ĐĐBQH&HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

"DỰ THẢO"

QUY ĐỊNH

Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025

(kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày /5/2022 của HĐND tỉnh Trà Vinh, khóa .....)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 *(sau đây gọi tắt là Chương trình).*

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình *(sau đây gọi tắt là các sở, ban, ngành và địa phương).*

2. Cơ quan, tổ chức tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước của Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025.

CHƯƠNG II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1
NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công, Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 *(sau đây gọi tắt là*

Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ) và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững. Đảm bảo quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách của Chương trình; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo qui định của pháp luật, tạo quyền chủ động, linh hoạt cho các cấp, các ngành và địa phương trong triển khai, thực hiện Chương trình trên cơ sở nội dung, định hướng, lĩnh vực cần ưu tiên, phù hợp với đặc thù, điều kiện, tiềm năng lợi thế từng địa phương theo quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, dễ thực hiện.

3. Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã an toàn khu; các xã, các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt dưới 15 tiêu chí *(trừ các xã thuộc diện đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo các tiêu chí, hệ số ưu tiên phân bổ được quy định tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 90/2022/QĐ-TTg ngày 18/1/2022 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025).*

4. Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí theo qui định của Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 và bảo đảm bền vững. Các huyện, thị xã, thành phố chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách cấp huyện, xã và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

5. Bố trí vốn ngân sách trung ương để thực hiện các chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quá trình triển khai Chương trình.

6. Bố trí vốn ngân sách trung ương cho các sở, ban, ngành và địa phương để thực hiện công tác quản lý chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nội dung thành phần của Chương trình, các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương năm 2021 *(chuyển sang thực hiện trong năm 2022)*

Nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2021 *(chuyển sang thực hiện năm 2022)* được tiếp tục thực hiện theo cơ chế hỗ trợ như giai đoạn 2016-2020. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương cho 85 xã thực hiện Chương trình, như sau:

a) Xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 4,0.

b) Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: Hệ số 1,3.

c) Các xã còn lại, không thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên *(bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững)*: Hệ số 1,0.

Điều 5. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2022 - 2025

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương cho 85 xã (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021) thực hiện Chương trình tính đến hết năm 2021, như sau:

a) Xã đạt dưới 15 tiêu chí: Hệ số 5,0.

b) Xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: Hệ số 3,0.

c) Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao: Hệ số 1,0.

2. Hệ số phân bổ cho 02 huyện Duyên Hải và Trà Cú thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 cao gấp 4 lần so với các xã dưới 15 tiêu chí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Đối với các đơn vị cấp huyện còn lại phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trong giai đoạn 2021 - 2025, các huyện chủ động bố trí vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các xã, vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện theo quy định.

Mục 2
QUY ĐỊNH TỶ LỆ VỐN ĐỐI ỨNG CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Điều 6. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương

Ngân sách địa phương tập trung đầu tư, hỗ trợ cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu, các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 7. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương

Hằng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu gấp 1 lần tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh.

CHƯƠNG III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan, các địa phương tổng hợp phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Quy định này.

b) Hướng dẫn các sở, ban ngành và địa phương tổ chức triển khai kế hoạch vốn ngân sách trung ương hằng năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất phương án cân đối, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước hằng năm cho Chương trình.

b) Tổng hợp phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương, vốn đối ứng của địa phương trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 2021 - 2025 cho các sở, ngành và địa phương thực hiện Chương trình trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bảo đảm đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối vốn của ngân sách tỉnh để thực hiện chương trình và thực hiện theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Quy định này.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Tổng hợp phương án phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương, vốn đối ứng của địa phương trung hạn và hằng năm cho các sở, ban ngành và địa phương thực hiện Chương trình trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối vốn của ngân sách tỉnh để thực hiện Chương trình và thực hiện theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Quy định này.

4. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành được giao chủ trì các nội dung thành phần và tham gia thực hiện Chương trình

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các địa phương xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng của địa phương trung hạn và hằng năm để triển khai các hoạt động phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình theo nhiệm vụ được phân công theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Lập kế hoạch vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thuộc Chương trình theo đúng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức tại Quy định này.

b) Bố trí vốn đối ứng của ngân sách huyện, thị xã, thành phố để thực hiện Chương trình và thực hiện theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Quy định này./.